

NHIỀU HƠN HAY ÍT HƠN BAO NHIÊU

(2 tiết)

A. Mục tiêu

1. Kiến thức, kĩ năng:

- Nhận biết nhiều hơn, ít hơn.
- Vận dụng GQVĐ liên quan:

Tìm xem hai nhóm đối tượng nhiều hơn hay ít hơn bao nhiêu qua việc so sánh hai số hơn kém bao nhiêu đơn vị.

2. Năng lực chú trọng: tư duy và lập luận toán học, mô hình hoá toán học, giao tiếp toán học, giải quyết vấn đề toán học.

3. Tích hợp: Toán học và cuộc sống, Tự nhiên và Xã hội, Tiếng Việt.

B. Thiết bị dạy học

GV: 20 khối lập phương

HS: 10 khối lập phương.

C. Các hoạt động dạy học chủ yếu

BÀI HỌC VÀ THỰC HÀNH

1. Giới thiệu nhiều hơn, ít hơn

– HS sử dụng đồ dùng dạy học (ĐDDH) thể hiện số kẹo của bạn trai, bạn gái. Nhận biết số lớn, số bé, phần chênh lệch.

– HS **quan sát** hình ảnh mô hình kẹo của hai bạn, **nhận biết**:

- Bạn trai có **ít hơn** bạn gái 3 cái kẹo.
- Bạn gái có **nhiều hơn** bạn trai 3 cái kẹo.

(HS **dùng kinh nghiệm** cuộc sống, **chưa cần giải thích** tại sao).

– GV dùng đồ dùng dạy học (ĐDDH) **khái quát quan hệ nhiều hơn, ít hơn**:

- Số kẹo bạn trai là số bé (6).
- Số kẹo bạn gái là số lớn (9).
- Số kẹo bạn gái nhiều hơn bạn trai cũng chính là số kẹo bạn trai ít hơn bạn gái (phần chênh lệch).

Nếu không có đồ dùng thay thế số kẹo, ta sẽ làm phép tính như thế nào để biết nhiều hơn hay ít hơn bao nhiêu?

HS **viết** ra bảng con: $9 - 6 = 3$ (**tìm phần chênh lệch**).

• GV chỉ vào từng thành phần của phép tính trên để HS **nói**:

Bạn gái có **nhiều hơn** bạn trai 3 cái kẹo.

Bạn trai có **ít hơn** bạn gái 3 cái kẹo.

2. Thực hành (HS hoạt động nhóm đôi)

Bài 1: HS **sử dụng** ĐDHT, mỗi nhóm lấy số khối lập phương tùy ý, miễn là đảm bảo yêu cầu của bài.

Bài 2: GV hướng dẫn mẫu, HS nhận biết các việc cần làm

- Quan sát hình ảnh.
Nêu số lớn, số bé và số chỉ phần chênh lệch.
- Thực hiện phép tính để tìm phần chênh lệch.
- Dùng các từ **nhiều hơn**, **ít hơn** để kết luận.

LUYỆN TẬP

Bài 1: HS nhóm đôi nhận biết đây là bài toán tìm phần chênh lệch.

(GV có thể sử dụng phương pháp mảnh ghép để tổ chức cho HS luyện tập câu a và câu b.)

Khi sửa bài, GV có thể **khuyến khích nhiều nhóm** HS nói.

Mở rộng: cách nói về tuổi, có thể dùng từ “lớn hơn ... tuổi” hoặc “nhỏ / bé hơn ... tuổi”.

Bài 2: HS **thảo luận, nhận biết** các nhiệm vụ cần làm: cách phổ biến nhất là đo từng băng giấy rồi làm tính trừ ($10\text{ cm} - 6\text{ cm} = 4\text{ cm}$).

Khi các nhóm trình bày, GV giúp đỡ các em **giải thích** từng bước làm.

CỦNG CỐ

Nhiều hơn hay ít hơn bao nhiêu chính là bài toán tìm phần chênh lệch.

GV có thể cho HS chơi “Ai nhanh hơn”.

Ví dụ:

GV nói: 8 cái bánh, 1 cái kẹo.

HS nhóm đôi: viết phép tính trừ vào bảng con, nhóm nào viết xong trước nhất thì chạy lên trước lớp đứng, giơ bảng cho cả lớp xem và nói:

HS 1: Bánh nhiều hơn kẹo 7 cái.

HS 2: Kẹo ít hơn bánh 7 cái.

...